

Phụ lục 2
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN		THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật - Mã thủ tục: 3.000734 - Một phần					
Trường hợp 1: Chi cục Kiểm lâm					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 3704/QĐ-BNNMT ngày 26/9/2026 (Kết quả của Lưu đồ nộp hồ sơ lần 2 là Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 07)
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	16 ngày làm việc		
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc		
Bước 7	Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu	Văn thư Sở Nông nghiệp	0,25 ngày làm việc		

Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>Trường hợp 2: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	0,25 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 3704/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi/Thú y/Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên phòng Chăn nuôi/Thú y/Thủy sản	18 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>Trường hợp 3: Chi cục Phát triển nông thôn</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 3704/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 2	Xử lý hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Trồng trọt	16 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	1 ngày làm việc		

Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)			20 ngày làm việc		
Trường hợp 4: Phòng Khoáng sản và Thủy lợi					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia	0,25 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 3704/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và thủy lợi	18 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

Ghi chú: Thủ tục Công nhận tiến bộ kỹ thuật sửa đổi mã thủ tục hành chính 2.001576 cũ được đổi thành mã mới 3.000734